

# CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

---

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Năm 2015

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất
- Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất kinh doanh phụ tùng, lắp ráp xe gắn máy hai bánh, ô tô tải nhẹ, xe chở khách.
- Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường:** 12 tháng

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm kế toán năm**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số TT200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**  
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số TT200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
- Hình thức kế toán áp dụng**  
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Cơ sở lập Báo cáo tài chính**  
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).
- Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và tương đương tiền**  
Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, để

## **CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG**

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

---

dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

### **3. Nguyên tắc kế toán các khoản nợ phải thu**

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

### **4. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

### **5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác**

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

### **6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi

## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

---

tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất năm khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	20
Máy móc và thiết bị	10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6-8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3-5

#### 7. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

#### 8. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước dài hạn

##### **Công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

#### 9. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ, được theo dõi chi tiết theo năm hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua. Khoản phải trả này gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác (trong giao dịch nhập khẩu ủy thác).

Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

#### 10. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đi vay và chi phí lãi vay

Phản ánh các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính và tình hình thanh toán các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính của doanh nghiệp.

## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

---

Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính được trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, được trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Chi phí lãi vay của khoản vay để góp vốn vào đầu tư dự án được ghi nhận vào giá vốn của khoản đầu tư

### 11. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền lãi vay phải trả phát sinh từ các khoản vay của đơn vị.

### 12. Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

### 13. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

*Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

*Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### 14. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh giá trị giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ.

### 15. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái....

### 16. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá, chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho

## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

---

quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

#### 17. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi (từ năm 2006 đến năm 2009) và giảm 50% trong 5 năm tiếp theo (từ năm 2010). Trong thời gian ưu đãi thuế Công ty được áp dụng mức thuế suất 15% trên thu nhập chịu thuế.

#### 18. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm. Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư TT200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

- Trong giai đoạn sản xuất, kinh doanh, kể cả việc đầu tư xây dựng để hình thành tài sản cố định của doanh nghiệp đang hoạt động, chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ sẽ được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính trong năm tài chính.
- Khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do việc đánh giá lại số dư cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm, số chênh lệch còn lại được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính trong năm.

Đối với việc đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm tài chính thì thực hiện theo tỷ giá mua vào (đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản) hoặc tỷ giá bán ra (đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả) của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (là ngân hàng đơn vị giao dịch nhiều nhất) tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015:

- Tỷ giá mua: 22.450 VND/USD
- Tỷ giá bán: 22.540 VND/USD

#### 19. Tài sản tài chính

##### *Phân loại tài sản tài chính*

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

---

*Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

*Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có năm đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn.

*Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

*Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

***Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính***

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

## **20. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

***Nợ phải trả tài chính***

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ

## **CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG**

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

---

(trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

#### ***Công cụ vốn chủ sở hữu***

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

#### **21. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### **22. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh mục V và VIII.1

## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

#### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

##### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	80.902.590	13.795.781
Tiền gửi ngân hàng	605.978.223	667.519.325
<b>Cộng</b>	<b><u>686.880.813</u></b>	<b><u>681.315.106</u></b>

##### 2. Phải thu ngắn hạn khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>4.795.057.367</i>	<i>5.049.759.450</i>
Công ty Cổ phần Ô tô Yuejin Việt Nam	4.795.057.367	5.049.759.450
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>2.545.986.255</i>	<i>1.746.860.256</i>
Công ty Cổ phần Thương mại Công nghiệp Ô tô Hải Phòng	813.699.996	58.699.996
Cty TNHH Ô tô Thành Tâm	402.565.959	402.565.958
Doanh nghiệp Tư nhân Hùng Tuyển	90.522.525	90.522.525
Các khách hàng khác	1.239.197.775	1.195.071.777
<b>Cộng</b>	<b><u>7.341.043.622</u></b>	<b><u>6.796.619.706</u></b>

##### 3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>398.204.183</i>	<i>381.348.423</i>
Công ty Luật Hưng Giang	125.000.000	125.000.000
Công ty TNHH Trường Thịnh	99.964.550	-
Công ty Chứng khoán Sài Gòn Hà Nội	60.000.000	60.000.000
Các khách hàng khác	113.239.633	196.348.423
<b>Cộng</b>	<b><u>398.204.183</u></b>	<b><u>381.348.423</u></b>

##### 4. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Là khoản cho nhân viên vay với lãi suất 0% thời hạn vay dưới 12 tháng.

##### 5. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>5.700.034.500</i>	<i>5.700.034.500</i>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang	5.700.034.500	5.700.034.500
<i>Khoản chi hộ</i>	<i>32.500.000</i>	<i>32.500.000</i>
<i>Phải thu tiền dự án Nhà ở cao tầng tại khu đất N02 - T2</i>	<i>5.667.534.500</i>	<i>5.667.534.500</i>
<i>Phải thu các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>637.411.929</i>	<i>776.961.307</i>
Ông Nguyễn Văn Chiến	420.000.000	420.000.000
Tạm ứng	165.086.651	304.636.029
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	52.325.278	52.325.278
<b>Cộng</b>	<b><u>6.337.446.429</u></b>	<b><u>6.476.995.807</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

#### 6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Dự phòng phải thu các bên liên quan</b>	<b>4.795.057.367</b>	<b>5.049.759.450</b>
Công ty Cổ phần Yuejin Việt Nam	4.795.057.367	5.049.759.450
<b>Dự phòng phải thu các đơn vị và cá nhân khác</b>	<b>1.312.163.234</b>	<b>923.222.079</b>
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Đại Á Châu	138.217.050	138.217.050
Ông Đỗ Đình Tuấn	96.933.650	96.933.650
Ông Đào Hồng Minh	68.251.650	68.251.650
Ông Lê Trung Kiên	19.702.500	19.702.500
Ông Cán Văn Minh	71.963.000	71.963.000
Ông Cán Đình Phong	64.013.650	64.013.650
Ông Nguyễn Hữu Chính	44.140.579	44.140.579
Doanh nghiệp tư nhân Thương mại Hùng Tuyến	90.522.525	-
Ông Nguyễn Thành Sơn	18.880.000	-
Ông Nguyễn Văn Dũng	86.255.650	-
Công ty TNHH Ô tô Thành Tâm	193.282.980	-
Ông Nguyễn Văn Chiến	420.000.000	420.000.000
<b>Cộng</b>	<b>6.107.220.601</b>	<b>5.972.981.529</b>

#### 7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Nguyên liệu, vật liệu	16.302.921.654	(1.398.953.780)	3.202.050.866	(1.398.953.780)
Công cụ, dụng cụ	64.091.000	-	-	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	730.063.320	-	22.143.298.550	-
Thành phẩm	10.786.795.374	-	671.501.811	-
Hàng hóa	6.215.143.477	-	6.710.660.247	-
Hàng gửi bán	12.101.597.810	(911.031.738)	6.195.859.014	(1.095.056.603)
<b>Cộng</b>	<b>46.200.612.635</b>	<b>(2.309.985.518)</b>	<b>38.923.370.488</b>	<b>(2.494.010.383)</b>

#### 8. Phải thu về cho vay dài hạn

Là khoản cho nhân viên vay với lãi suất 0% thời hạn vay trên 12 tháng.

## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

### 9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	27.676.649.624	29.418.679.183	780.323.675	339.949.144	58.215.601.626
Tăng trong năm	-	-	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>27.676.649.624</u></b>	<b><u>29.418.679.183</u></b>	<b><u>780.323.675</u></b>	<b><u>339.949.144</u></b>	<b><u>58.215.601.626</u></b>
Trong đó: đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng	109.903.379	493.184.312	689.414.584	199.321.873	1.491.824.148
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	10.402.004.917	17.376.054.295	757.360.038	284.077.483	28.819.496.733
Tăng do khấu hao trong năm	1.393.838.888	2.045.630.454	30.303.030	19.241.250	3.489.013.622
Phân loại lại tài sản	-	56.581.818	(56.581.818)	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>11.795.843.805</u></b>	<b><u>19.478.266.567</u></b>	<b><u>731.081.250</u></b>	<b><u>303.318.733</u></b>	<b><u>32.308.510.355</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	<u>17.274.644.707</u>	<u>12.042.624.888</u>	<u>22.963.637</u>	<u>55.871.661</u>	<u>29.396.104.893</u>
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>15.880.805.819</u></b>	<b><u>9.940.412.616</u></b>	<b><u>49.242.425</u></b>	<b><u>36.630.411</u></b>	<b><u>25.907.091.271</u></b>

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 57.095.328.807 VND và 25.821.218.436 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Chi nhánh Hồng Hà

## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

#### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là chi phí xây dựng cơ bản dở dang mở rộng công trình Nhà máy ô tô Giải Phóng.

#### 11. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đầu tư vào Dự án khu đô thị Hà Tây (Ủy thác đầu tư qua công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang) <sup>(a)</sup>	29.524.266.140	28.805.383.801
Đầu tư vào dự án xây dựng khu nhà ở xã hội và kinh doanh tại xứ đồng Cửa Đình - Ủy Trên, thôn Khoan Tề, xã Đa Tốn - Gia Lâm <sup>(b)</sup>	218.200.000	218.200.000
<b>Cộng</b>	<b><u>29.742.466.140</u></b>	<b><u>29.023.583.801</u></b>

(a) Khoản đầu tư theo hợp đồng ủy thác đầu tư số 01/2008/UTDT/EMC-LG ngày 4 tháng 2 năm 2008 giữa Công ty Cổ phần Cơ điện Hà Giang (nay là Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng) với Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư Long Giang về việc ủy thác đầu tư dự án khu đô thị mới Monaco Garden tại khu đô thị mới Bắc Quốc Oai – Hà Tây. Theo đó Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng được quyền khai thác 20% diện tích của dự án và được chuyển nhượng 20% vốn cổ phần, hưởng toàn bộ quyền liên quan đến số cổ phần sở hữu tại Công ty Quản lý. Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015 Công ty Quản lý chưa được thành lập.

(b) Khoản đầu tư theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 02/2011/HĐ-HTĐT ngày 11 tháng 5 năm 2011 giữa các bên và tỷ lệ gồm Công ty Cổ phần tập đoàn Đầu tư Long Giang 20%, Công ty Cổ phần xây dựng Trường Yên 10%, Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển bất động sản Thành Nam 20%, Công ty TNHH Đường Hà Nội - Hưng Yên 30%, Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng 20%, về việc các bên cùng nhau góp vốn để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở xã hội và kinh doanh tại xứ đồng Cửa Đình-Ủy Trên, thôn Khoan Tề, xã Đa Tốn - Gia Lâm - Hà Nội. Theo đó các bên cùng nhau góp vốn để lập một quỹ chung gọi là Quỹ Dự án do Công ty Cổ phần tập đoàn Đầu tư Long Giang quản lý. Tổng số tiền huy động Quỹ này của đợt 1 là 1.000.000.000 VND, Công ty cổ phần Ô tô Giải Phóng góp 200.000.000 VND, lãi vay vốn hóa là 18.200.000 VND.

#### 12. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	23.931.818	15.057.797
Chi phí sửa chữa tài sản	-	12.111.624
<b>Cộng</b>	<b><u>23.931.818</u></b>	<b><u>27.169.421</u></b>

#### 13. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b><u>14.575.842.615</u></b>	<b><u>15.135.481.429</u></b>
China Fan Group Import and Export	13.306.535.663	13.331.760.000
Công ty TNHH Sơn Liên Hợp	496.164.774	496.164.774
Các đối tượng khác	773.142.178	1.307.556.655
<b>Cộng</b>	<b><u>14.575.842.615</u></b>	<b><u>15.135.481.429</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG**

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)**14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<b>23.140.147.296</b>	<b>15.319.516.259</b>
Công ty TNHH Ô Tô Đông Hải	12.958.750.831	6.365.448.112
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Phú Mẫn	5.092.153.648	-
Công ty TNHH MTV Ô Tô Tam Bình	2.337.670.199	4.604.162.515
Công ty Cổ phần Việt Hà	1.379.745.746	1.379.745.746
Các đối tượng khác	1.371.826.872	2.970.159.886
<b>Cộng</b>	<b><u>23.140.147.296</u></b>	<b><u>15.319.516.259</u></b>

**15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.011.044.454	1.345.810.853	2.466.511.090	890.344.217
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	11.705.309.146	11.705.309.146	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	9.289.309.210	9.289.309.210	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	186.494.597	-	-	186.494.597
Thuế thu nhập cá nhân	33.513.850	-	-	33.513.850
Các loại thuế khác	1.432.540	-	-	1.432.540
<b>Cộng</b>	<b><u>2.232.485.441</u></b>	<b><u>22.340.429.209</u></b>	<b><u>23.461.129.446</u></b>	<b><u>1.111.785.204</u></b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp (Xem thuyết minh IV.17)****Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

**16. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<b>725.112.500</b>	<b>548.987.500</b>
Công ty Cổ phần Yuejin Việt Nam – Phải trả tiền lãi vay	-	213.587.500
Ông Nguyễn Cương - Phải trả tiền lãi vay	675.112.500	335.400.000
Bà Nguyễn Thị Nga – Phải trả tiền mượn tài sản	50.000.000	-
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<b>54.184.210.439</b>	<b>43.520.740.124</b>
Tiền lãi vay ngân hàng phải trả	53.952.411.156	43.237.602.275
Tiền lãi vay phải trả đơn vị khác	231.799.283	283.137.849
<b>Cộng</b>	<b><u>54.909.322.939</u></b>	<b><u>44.069.727.624</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG**

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)**17. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<b>92.621.090</b>	<b>92.621.090</b>
Ông Nguyễn Cương	92.621.090	92.621.090
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<b>1.679.062.529</b>	<b>324.894.676</b>
Kinh phí công đoàn	8.226.837	8.226.837
Bảo hiểm xã hội	-	8.106.838
Bảo hiểm y tế	7.429.290	7.429.290
Bảo hiểm thất nghiệp	3.206.456	3.206.456
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.660.199.946	297.925.255
<i>Phải trả China Fan Group Import and Export</i>	<i>1.642.348.155</i>	<i>280.073.464</i>
<i>Phải trả phải nộp khác</i>	<i>17.851.791</i>	<i>17.851.791</i>
<b>Cộng</b>	<b><u>1.771.683.619</u></b>	<b><u>417.515.766</u></b>

**18. Vay và nợ ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	<b>69.558.106.419</b>	<b>80.287.565.927</b>
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Chi nhánh Hồng Hà	45.274.000.000	46.004.000.000
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam – Chi nhánh Đông Đa	6.042.610.430	6.837.819.538
Ngân hàng TMCP Quốc tế - Chi nhánh Đông Đa	8.741.496.389	9.287.821.389
Ngân hàng TMCP Liên Việt – Chi nhánh Đông Đô	5.000.000.000	5.000.000.000
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	4.499.999.600	13.157.925.000
<b>Cộng</b>	<b><u>69.558.106.419</u></b>	<b><u>80.287.565.927</u></b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Tăng do CLTG cuối năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn cá nhân bên liên quan	-	700.000.000	-	700.000.000	-
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Chi nhánh Hồng Hà	46.004.000.000	6.200.000.000	-	6.930.000.000	45.274.000.000
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam – Chi nhánh Đông Đa	6.837.819.538	-	315.003.558	1.110.212.666	6.042.610.430
Ngân hàng TMCP Quốc tế - Chi nhánh Đông Đa	9.287.821.389	-	353.675.000	900.000.000	8.741.496.389
Ngân hàng TMCP Liên Việt–Chi nhánh Đông Đô	5.000.000.000	-	-	-	5.000.000.000
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	13.157.925.000	52.826.806.600	-	61.484.732.000	4.499.999.600
<b>Cộng</b>	<b><u>80.287.565.927</u></b>	<b><u>59.726.806.600</u></b>	<b><u>668.678.558</u></b>	<b><u>71.124.944.666</u></b>	<b><u>69.558.106.419</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

#### 19. Dự phòng phải trả

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến bảo hành sản phẩm hàng hóa.

#### 20. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký quỹ của các đại lý.

#### 21. Vay và nợ dài hạn

Là khoản vay các tổ chức và cá nhân, chi tiết số phát sinh như sau

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay dài hạn bên liên quan</i>	<i>3.750.000.000</i>	<i>4.635.000.000</i>
Công ty Cổ phần Yuejin Việt Nam	-	385.000.000
Ông Nguyễn Cương	3.750.000.000	4.250.000.000
<i>Vay dài hạn cá nhân khác</i>	<i>20.310.278.243</i>	<i>14.542.765.791</i>
Ông Nguyễn Hà Đức	20.310.278.243	14.542.765.791
<b>Cộng</b>	<b>24.060.278.243</b>	<b>19.177.765.791</b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền lãi vay nhập gốc</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Giảm do bù trừ công nợ</u>	<u>Số cuối năm</u>
Công ty Cổ phần Yuejin Việt Nam	385.000.000	-	-	385.000.000	-	-
Ông Nguyễn Cương	4.250.000.000	-	-	500.000.000	-	3.750.000.000
Ông Nguyễn Hà Đức	14.542.765.791	33.132.367.167	3.840.036.294	31.159.343.422	45.547.587	20.310.278.243
<b>Cộng</b>	<b>19.177.765.791</b>	<b>33.132.367.167</b>	<b>3.840.036.294</b>	<b>32.044.343.422</b>	<b>45.547.587</b>	<b>24.060.278.243</b>

#### 22. Vốn chủ sở hữu

##### *Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm trước	96.354.560.000	783.469.814	(158.017.229.075)	(60.879.199.261)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	(12.060.156.411)	(12.060.156.411)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>96.354.560.000</b>	<b>783.469.814</b>	<b>(170.077.385.486)</b>	<b>(72.939.355.672)</b>
Số đầu năm nay	96.354.560.000	783.469.814	(170.077.385.486)	(72.939.355.672)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	(7.963.968.106)	(7.963.968.106)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>96.354.560.000</b>	<b>783.469.814</b>	<b>(178.041.353.592)</b>	<b>(80.903.323.778)</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

#### *Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu*

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn góp của các cổ đông, thành viên	96.354.560.000	96.354.560.000
Thặng dư vốn cổ phần	783.469.814	783.469.814
<b>Cộng</b>	<b><u>97.138.029.814</u></b>	<b><u>97.138.029.814</u></b>

#### *Cổ phiếu*

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.635.456	9.635.456
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	9.635.456	9.635.456
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	9.635.456	9.635.456
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.635.456	9.635.456
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	9.635.456	9.635.456
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### **23. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thuê ngoài	-	-
Tài sản nhận giữ hộ	-	-
Ngoại tệ các loại	-	-
Kim khí quý, đá quý	-	-
Nợ khó đòi đã xử lý	5.865.497.927	5.738.026.828
<b>Cộng</b>	<b><u>5.865.497.927</u></b>	<b><u>5.738.026.828</u></b>

Chi tiết các khoản nợ khó đòi đã xử lý được trình bày tại phụ lục số 02.

## **VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**

### **1. Doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>137.848.268.270</b>	<b>61.260.149.666</b>
- Doanh thu bán hàng hóa	1.993.133.203	14.113.636.360
- Doanh thu bán thành phẩm	135.855.135.067	47.146.513.306
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>-</b>	<b>107.090.909</b>
- Hàng bán bị trả lại	-	107.090.909
<b>Doanh thu thuần</b>	<b><u>137.848.268.270</u></b>	<b><u>61.153.058.757</u></b>
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	1.993.133.203	14.113.636.360
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	135.855.135.067	47.039.422.397

## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

#### 2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	1.814.356.099	12.427.976.463
Giá vốn của thành phẩm đã bán	121.051.744.054	43.116.017.232
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(184.024.865)	(1.021.083.072)
<b>Cộng</b>	<b><u>122.682.075.288</u></b>	<b><u>54.522.910.623</u></b>

#### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	-	51.064.218
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	13.392.885	8.211.287
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	108.992.253	-
<b>Cộng</b>	<b><u>122.385.138</u></b>	<b><u>59.275.505</u></b>

#### 4. Chi phí hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	15.032.377.985	10.356.764.297
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	248.506.860
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	672.739.958	295.895.946
Chi phí mượn tài sản đảm bảo	534.622.221	-
<b>Cộng</b>	<b><u>16.239.740.164</u></b>	<b><u>10.901.167.103</u></b>

#### 5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí dịch vụ mua ngoài	483.704.525	1.095.097.745
Chi phí bảo hành sản phẩm	1.135.142.027	-
Chi phí bằng tiền khác	670.727.689	1.042.121.557
<b>Cộng</b>	<b><u>2.289.574.241</u></b>	<b><u>2.137.219.302</u></b>

#### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.402.987.871	1.700.429.624
Chi phí đồ dùng văn phòng	35.146.694	61.327.784
Chi phí khấu hao tài sản cố định	97.740.589	196.292.289
Chi phí dự phòng	134.239.072	2.115.045.063
Chi phí dịch vụ mua ngoài	436.443.465	314.009.149
Các chi phí bằng tiền khác	1.624.756.252	1.890.590.090
<b>Cộng</b>	<b><u>4.731.313.943</u></b>	<b><u>6.277.693.999</u></b>

#### 7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Xử lý công nợ	135.553.244	999
Thanh lý tài sản cố định	-	727.272.727
<b>Cộng</b>	<b><u>135.553.244</u></b>	<b><u>727.273.726</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

#### 8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý	-	155.665.499
Truy thu, phạt chậm nộp thuế	-	5.107.862
Xử lý công nợ phải thu khó đòi	127.471.099	-
Xử lý công nợ nhỏ lẻ	23	11
<b>Cộng</b>	<b><u>127.471.122</u></b>	<b><u>160.773.372</u></b>

#### 9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	128.446.203.988	24.202.038.620
Chi phí nhân công	5.633.066.684	3.495.429.624
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.489.013.622	3.837.938.117
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.289.629.761	1.804.603.001
Chi phí dự phòng	(49.785.793)	1.093.961.991
Chi phí khác	3.831.574.790	2.961.211.647
<b>Cộng</b>	<b><u>144.639.703.052</u></b>	<b><u>37.395.183.000</u></b>

#### 10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(7.963.968.106)	(12.060.156.411)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(7.963.968.106)	(12.060.156.411)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	9.635.456	9.635.456
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b><u>(827)</u></b>	<b><u>(1.252)</u></b>

## VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

#### Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay nhập gốc	3.840.036.294	4.557.381.353
Tiền gốc vay trả qua bù trừ công nợ	45.547.587	60.680.845
<b>Cộng</b>	<b><u>3.885.583.881</u></b>	<b><u>4.618.062.198</u></b>

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch với các bên liên quan

##### *Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty và các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Hội đồng quản trị</b>		
Vay thành viên Hội đồng quản trị	700.000.000	-
Trả tiền vay Hội đồng quản trị	1.200.000.000	500.000.000
Phải trả tiền mượn tài sản	534.622.221	-
Tiền mượn tài sản đã trả	484.622.221	-
Phải trả tiền lãi vay	339.712.500	830.875.000
Tiền lãi vay đã trả	-	495.475.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền vay dài hạn phải trả	3.750.000.000	4.250.000.000
Tiền lãi vay phải trả	675.112.500	335.400.000
Tiền mượn tài sản phải trả	50.000.000	-
Phải trả khác	92.621.090	92.621.090
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b><u>4.567.733.590</u></b>	<b><u>4.678.021.090</u></b>

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập Ban lãnh đạo	1.681.055.720	690.112.690
<b>Cộng</b>	<b><u>1.681.055.720</u></b>	<b><u>690.112.690</u></b>

#### **Giao dịch với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty Cổ phần Yuejin Việt Nam	Góp vốn đầu tư
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang	Cổ đông sáng lập

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty Cổ phần Yuejin Việt Nam</b>	<b><u>426.114.583</u></b>	<b><u>1.523.587.500</u></b>
Thanh toán gốc vay	385.000.000	1.310.000.000
Lãi tiền vay dự trả	41.114.583	213.587.500
Bù trừ công nợ phải thu với lãi vay phải trả	254.702.083	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Công ty Cổ phần Yuejin Việt Nam</b>	<b><u>4.795.057.367</u></b>	<b><u>5.648.346.950</u></b>
Phải thu tiền hàng	4.795.057.367	5.049.759.450
Phải trả tiền vay	-	385.000.000
Tiền lãi còn phải trả	-	213.587.500
<b>Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang</b>	<b><u>5.700.034.500</u></b>	<b><u>5.700.034.500</u></b>
Phải thu tiền dự án Nhà ở cao tầng tại khu đất N02 - T2	5.667.534.500	5.667.534.500
Phải thu các khoản chi hộ	32.500.000	32.500.000

## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

#### 2. Chi phí lãi vay vốn hóa

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay vốn hóa cho các khoản vay riêng biệt	718.882.339	4.557.381.353
<b>Cộng</b>	<b><u>718.882.339</u></b>	<b><u>4.557.381.353</u></b>

#### 3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh.

##### *Lĩnh vực kinh doanh*

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực lắp ráp: Là hoạt động về sản xuất lắp ráp xe.
- Lĩnh vực kinh doanh thương mại: Hoạt động chủ yếu là kinh doanh các loại xe tải nặng.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Lĩnh vực lắp ráp ô tô</u>	<u>Lĩnh vực kinh doanh thương mại</u>	<u>Cộng</u>
<b>Năm nay</b>			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	135.855.135.067	1.993.133.203	137.848.268.270
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b><u>135.855.135.067</u></b>	<b><u>1.993.133.203</u></b>	<b><u>137.848.268.270</u></b>
Chi phí theo bộ phận	120.867.719.189	1.814.356.099	122.682.075.288
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	<u>14.987.415.878</u>	<u>178.777.104</u>	15.166.192.982
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(7.020.888.184)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			8.145.304.798
Doanh thu hoạt động tài chính			122.385.138
Chi phí tài chính			(16.239.740.164)
Thu nhập khác			135.553.244
Chi phí khác			(127.471.122)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>			<b><u>(7.963.968.106)</u></b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>			<b><u>31.909.091</u></b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>			<b><u>3.524.160.316</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<b>Lĩnh vực lắp ráp ô tô</b>	<b>Lĩnh vực kinh doanh thương mại</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối năm</b>			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	37.675.483.640	6.215.143.477	43.890.627.117
Tài sản phân bổ cho bộ phận	1.608.429.899	23.597.305	1.632.027.204
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			64.556.606.899
<b>Tổng tài sản</b>			<b>110.079.261.220</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	1.378.482.683	-	1.378.482.683
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	37.170.658.492	545.331.419	37.715.989.911
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			151.888.112.404
<b>Tổng nợ phải trả</b>			<b>190.982.584.998</b>

#### **Khu vực địa lý**

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

#### **4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

	<b>Giá trị sổ sách</b>		<b>Giá trị hợp lý</b>	
	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	686.880.813	681.315.106	686.880.813	681.315.106
Phải thu khách hàng	1.653.823.021	823.638.177	1.653.823.021	823.638.177
Các khoản phải thu khác	6.011.446.429	6.496.995.807	6.011.446.429	6.496.995.807
<b>Cộng</b>	<b>8.352.150.263</b>	<b>8.001.949.090</b>	<b>8.352.150.263</b>	<b>8.001.949.090</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Vay và nợ	93.618.384.662	99.465.331.718	93.618.384.662	99.465.331.718
Phải trả người bán	14.575.842.615	15.135.481.429	14.575.842.615	15.135.481.429
Các khoản phải trả khác	58.536.425.221	45.557.182.592	58.536.425.221	45.557.182.592
<b>Cộng</b>	<b>166.730.652.498</b>	<b>160.157.995.739</b>	<b>166.730.652.498</b>	<b>160.157.995.739</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.

## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

#### 5. Tài sản đảm bảo

##### *Tài sản thế chấp cho đơn vị khác*

Công ty đã thế chấp tài sản cố định hữu hình và hàng tồn kho để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng (xem thuyết minh số V.8). Thông tin về việc thế chấp tài sản cho đơn vị khác như sau:

<u>Tài sản thế chấp</u>	<u>Giá trị sổ sách</u>	<u>Điều khoản và điều kiện thế chấp</u>
<b>Số cuối năm</b>		
Nhà cửa vật kiến trúc	15.880.805.819	Tài sản cố định là nhà cửa vật kiến trúc và máy móc thiết bị đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn - Chi nhánh Hồng Hà
Máy móc thiết bị	9.940.412.616	
<b>Cộng</b>	<b><u>25.821.218.436</u></b>	

#### 6. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng).

##### *Phải thu khách hàng*

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

##### *Tiền gửi ngân hàng*

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

#### 7. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<b>Từ 1 năm trở xuống</b>	<b>Trên 1 năm đến 5 năm</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối năm</b>			
Vay và nợ	69.558.106.419	24.060.278.243	93.618.384.662
Phải trả cho người bán	14.575.842.615	-	14.575.842.615
Các khoản phải trả khác	58.406.323.222	130.101.999	58.536.425.221
<b>Cộng</b>	<b>142.540.272.256</b>	<b>24.190.380.242</b>	<b>166.730.652.498</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Vay và nợ	80.287.565.927	19.177.765.791	99.465.331.718
Phải trả cho người bán	15.135.481.429	-	15.135.481.429
Các khoản phải trả khác	45.427.080.593	130.101.999	45.557.182.592
<b>Cộng</b>	<b>140.850.127.949</b>	<b>19.307.867.790</b>	<b>160.157.995.739</b>

#### 8. **Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

##### **Rủi ro ngoại tệ**

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

##### **Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Mức thay đổi lãi suất sử dụng để phân tích được giả định trên điều kiện có thể quan sát được của thị trường hiện tại.

#### 9. **Khả năng hoạt động liên tục**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 là năm tài chính thứ năm Công ty tiếp tục bị lỗ, số lỗ năm 2015 là 7.963.968.106 VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 178.041.353.592 VND đã vượt quá Vốn đầu tư của chủ sở hữu. Ngoài ra tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 112.572.988.038 VND. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

## CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đã tìm kiếm sự hỗ trợ của các bên thứ ba, được thực hiện dưới hình thức cho vay, cam kết duy trì hoặc cung cấp bổ sung nguồn vốn vay. Ngày 31 tháng 12 năm 2015 khoản vay Ông Nguyễn Hà Đức số tiền 20.310.278.243 VND và Ông Nguyễn Cương 3.750.000.000 VND với thời hạn trên 12 tháng đã được giải ngân. Ngoài ra, Bà Nguyễn Thị Nga cam kết hỗ trợ tài chính cho Công ty bằng cách bảo lãnh các khoản nợ vay thông qua việc thế chấp các sổ tiền gửi tiết kiệm của Bà Nga cho đến khi Công ty có khả năng trả nợ. Đồng thời, Ban lãnh đạo Công ty khẳng định chưa có bất kỳ dự định nào cho việc dừng hoạt động của Công ty trong nhiều năm tới. Do vậy, Báo cáo tài chính Tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

#### 10. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Một số chỉ tiêu đầu năm trên Bảng cân đối Kế toán đã được Công ty phân loại lại cho phù hợp với hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính theo quy định của Thông tư TT200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính. Cụ thể:

		Số liệu theo BCTC năm 2014 đã được kiểm toán	Điều chỉnh thuần	Số liệu sau điều chỉnh
	Mã số			
<b>Bảng cân đối kế toán</b>				
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	-	20.000.000	20.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	6.192.359.778	284.636.029	6.476.995.807
Tài sản ngắn hạn khác	155	304.636.029	(304.636.029)	-

Lập ngày 24 tháng 3 năm 2016

**Kế toán trưởng**

**Tổng Giám đốc**

---

**Đinh Thị Ngân**

---

**Nguyễn Cương**

**CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG**

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)**Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng
<b>Phải thu tiền bán hàng</b>		<b>5.896.503.581</b>	<b>5.687.220.601</b>		<b>5.941.922.684</b>	<b>5.552.981.529</b>
Công ty Cổ phần Yuejin Việt Nam	<i>Quá hạn trên 3 năm</i>	4.795.057.367	4.795.057.367	<i>Quá hạn trên 3 năm</i>	5.049.759.450	5.049.759.450
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Đại Á Châu	<i>Quá hạn trên 3 năm</i>	138.217.050	138.217.050	<i>Quá hạn trên 3 năm</i>	138.217.050	138.217.050
Ông Đỗ Đình Tuân	<i>Quá hạn trên 3 năm</i>	96.933.650	96.933.650	<i>Quá hạn trên 3 năm</i>	96.933.650	96.933.650
Ông Đào Hồng Minh	<i>Quá hạn trên 3 năm</i>	68.251.650	68.251.650	<i>Quá hạn trên 3 năm</i>	68.251.650	68.251.650
Ông Lê Trung Kiên	<i>Quá hạn trên 3 năm</i>	19.702.500	19.702.500	<i>Quá hạn trên 3 năm</i>	19.702.500	19.702.500
Ông Cấn Văn Minh	<i>Quá hạn trên 3 năm</i>	71.963.000	71.963.000	<i>Quá hạn trên 3 năm</i>	71.963.000	71.963.000
Ông Cấn Đình Phong	<i>Quá hạn trên 3 năm</i>	64.013.650	64.013.650	<i>Quá hạn trên 3 năm</i>	64.013.650	64.013.650
Ông Nguyễn Hữu Chính	<i>Quá hạn trên 3 năm</i>	44.140.579	44.140.579	<i>Quá hạn trên 3 năm</i>	44.140.579	44.140.579
Doanh nghiệp tư nhân Thương mại Hùng Tuyển	<i>Quá hạn trên 3 năm</i>	90.522.525	90.522.525		90.522.525	-
Ông Nguyễn Thành Sơn	<i>Quá hạn trên 3 năm</i>	18.880.000	18.880.000		18.880.000	-
Ông Nguyễn Văn Dũng	<i>Quá hạn trên 3 năm</i>	86.255.650	86.255.650		86.255.650	-
Công ty TNHH Ô tô Thành Tâm	<i>Quá hạn dưới 2 năm</i>	362.565.959	181.282.980		362.565.959	-
Công ty TNHH Ô tô Thành Tâm	<i>Quá hạn dưới 1 năm</i>	40.000.000	12.000.000		40.000.000	-
<b>Phải thu khác</b>		<b>420.000.000</b>	<b>420.000.000</b>		<b>420.000.000</b>	<b>420.000.000</b>
Ông Nguyễn Văn Chiến	<i>Quá hạn trên 3 năm</i>	420.000.000	420.000.000	<i>Quá hạn trên 3 năm</i>	420.000.000	420.000.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>6.316.503.581</b>	<b>6.107.220.601</b>		<b>6.571.205.663</b>	<b>5.972.981.529</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG**

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)**Phụ lục 02: Chi tiết các khoản nợ khó đòi đã xử lý**

	<b>Số cuối năm</b>		<b>Số đầu năm</b>	
	<b>Giá trị</b>	<b>Nguyên nhân xóa nợ</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Nguyên nhân xóa nợ</b>
Công ty TNHH An Lộc Phát	1.269.090.442	Công nợ không có khả năng thu hồi	1.269.090.442	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Năm châu Duy Nhất	23.001.998	Công nợ không có khả năng thu hồi	23.001.998	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ An Phúc	68.708.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	68.708.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Bảo Long	141.336.617	Công nợ không có khả năng thu hồi	141.336.617	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Cơ Điện Việt Nam	196.980.411	Công nợ không có khả năng thu hồi	196.980.411	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Đìn	8.947.423	Công nợ không có khả năng thu hồi	8.947.423	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Đại Phát Hăng	274.507.222	Công nợ không có khả năng thu hồi	274.507.222	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Ô tô Quốc Thịnh	146.491.504	Công nợ không có khả năng thu hồi	146.491.504	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Hoàng Long Hiệp	43.797.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	43.797.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Doanh nghiệp Ô tô Hoàng Hải	184.527.248	Công nợ không có khả năng thu hồi	184.527.248	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Hoàng Nam	29.612.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	29.612.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Kim Hoàng Hào	14.300.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	14.300.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Hoàng Lợi	149.812.931	Công nợ không có khả năng thu hồi	149.812.931	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Thương mại CN ô tô Hải Phòng	51.245.501	Công nợ không có khả năng thu hồi	51.245.501	Công nợ không có khả năng thu hồi
Doanh nghiệp tư nhân Hồng Quân	224.313.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	224.313.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Doanh nghiệp tư nhân Hùng Tuyển	466.953.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	466.953.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Ô tô Huỳnh Đệ	78.574.840	Công nợ không có khả năng thu hồi	78.574.840	Công nợ không có khả năng thu hồi
Hợp tác xã Kim Thi	2.000.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	2.000.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Lâm Việt	23.693.500	Công nợ không có khả năng thu hồi	23.693.500	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Thương mại Minh Hoàng	1.950.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	1.950.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH MTV Thái Bình	197.546.940	Công nợ không có khả năng thu hồi	197.546.940	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Nam Mai	15.460.696	Công nợ không có khả năng thu hồi	15.460.696	Công nợ không có khả năng thu hồi

**CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG**

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)**Phụ lục 02: Chi tiết các khoản nợ khó đòi đã xử lý**

	<b>Số cuối năm</b>		<b>Số đầu năm</b>	
	<b>Giá trị</b>	<b>Nguyên nhân xóa nợ</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Nguyên nhân xóa nợ</b>
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Ngọc Hà	9.278.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	9.278.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Ngọc Khánh	33.396.498	Công nợ không có khả năng thu hồi	33.396.498	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Ngọc Hùng	61.815.250	Công nợ không có khả năng thu hồi	61.815.250	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Phương Nam	9.889.001	Công nợ không có khả năng thu hồi	9.889.001	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Quảng Lợi	31.925.500	Công nợ không có khả năng thu hồi	31.925.500	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Thép Đại Phát	26.091.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	26.091.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Thanh Đức	6.500.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	6.500.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Ô tô Thành Nam	4.666.100	Công nợ không có khả năng thu hồi	4.666.100	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Thành Đô	23.384.999	Công nợ không có khả năng thu hồi	23.384.999	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Ô tô Thành Tâm	101.356.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	101.356.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Thiên Phú	496.948.022	Công nợ không có khả năng thu hồi	496.948.022	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH XNK Thương mại Tấn Đạt	65.721.999	Công nợ không có khả năng thu hồi	65.721.999	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Thịnh Hưng	176.344.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	176.344.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Ô tô Tuấn Nam Trang	493.337.810	Công nợ không có khả năng thu hồi	493.337.810	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tân Quang	3.800.001	Công nợ không có khả năng thu hồi	3.800.001	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Trường Hà	4.673.500	Công nợ không có khả năng thu hồi	4.673.500	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Trung Tỷ	10.482.249	Công nợ không có khả năng thu hồi	10.482.249	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Trung Sơn	13.059.600	Công nợ không có khả năng thu hồi	13.059.600	Công nợ không có khả năng thu hồi
Doanh nghiệp tư nhân Trọng Thiện	74.636.547	Công nợ không có khả năng thu hồi	74.636.547	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Yuejin Việt Nam	420.000.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	420.000.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Chu Tuấn Anh	2.411.309	Công nợ không có khả năng thu hồi	2.411.309	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Lê Quốc Dân	3.842.319	Công nợ không có khả năng thu hồi	3.842.319	Công nợ không có khả năng thu hồi

**CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG**

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)**Phụ lục 02: Chi tiết các khoản nợ khó đòi đã xử lý**

	<b>Số cuối năm</b>		<b>Số đầu năm</b>	
	<b>Giá trị</b>	<b>Nguyên nhân xóa nợ</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Nguyên nhân xóa nợ</b>
Ông Lý Trường Hải	4.573.100	Công nợ không có khả năng thu hồi	4.573.100	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Nguyễn Đức Triều	2.936.550	Công nợ không có khả năng thu hồi	2.936.550	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Nguyễn Xuân Dương	4.740.100	Công nợ không có khả năng thu hồi	4.740.100	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Nguyễn Công Hải	5.680.500	Công nợ không có khả năng thu hồi	5.680.500	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Nguyễn Quang Tuyến	5.146.099	Công nợ không có khả năng thu hồi	5.146.099	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Nguyễn Văn Thịnh	405.998	Công nợ không có khả năng thu hồi	405.998	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Nguyễn Văn Tĩnh	800.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	800.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Phạm Tiến Lực	3.647.940	Công nợ không có khả năng thu hồi	3.647.940	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Hoàng Thị Mến Thương	9.660.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	9.660.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Trần Thị Thu Hiền	4.852.412	Công nợ không có khả năng thu hồi	4.852.412	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Vương Công Điền	8.988.540	Công nợ không có khả năng thu hồi	8.988.540	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Xăng dầu Hà Giang	2.223.891	Công nợ không có khả năng thu hồi	-	
Công ty TNHH Tư vấn Chất lượng và Phát triển Công nghệ	76.000.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	-	
Trung tâm Tư vấn Kiến trúc Xây dựng	45.000.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	-	
Ông Ngô Văn Mùi	4.247.208	Công nợ không có khả năng thu hồi	-	
Đối tượng khác	185.612	Công nợ không có khả năng thu hồi	185.612	Công nợ không có khả năng thu hồi
<b>Tổng cộng</b>	<b><u>5.865.497.927</u></b>		<b><u>5.738.026.828</u></b>	